

Số: 315 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình: Đường vào trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh Đắk Lắk tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định 01/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-TNMT ngày 23/01/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Đường vào trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh Đắk Lắk, tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

1. Đối tượng thu hồi đất: Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk - Nông trường cao su 30/4.

2. Giá trị bồi thường: 23.419.000 đồng (có bảng tính chi tiết kèm theo)

TT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Về cây trồng	23.419.000	
	Tổng cộng	23.419.000	

3. Nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ: Từ Vốn Đầu tư phát triển thuộc Ngân sách Nhà nước do Sở Lao động Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh yêu cầu Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Buon Ma Thuột phối hợp với địa phương liên quan thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính chịu trách nhiệm về các số liệu đã thẩm định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Buon Ma Thuột; Giám đốc trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: CN, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Đc.22b).



Y Giang Gry Niê Knong

BẢNG PHÂN CHI TIẾT KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT



Công trình: Đường vào trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đắk Lắk

Kèm theo Quyết định số: 315 /QĐ - UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên; địa chỉ; danh mục tài sản; cây cối hoa màu	Đơn vị tính	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ							
			DT thực tế	Số lượng, khối lượng	Tỷ lệ % thu hồi đất	Đơn giá	Hình thức	Tỷ lệ % BT; HT	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=5x7x9	11
1	Chi nhánh công ty TNHH một thành viên cao su Đắk Lắk - Nông trường Cao Su 30-4 278 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An								23.419.000	
a	Đất: Thừa đất số: 88, tờ bản đồ số 62			2.650,9						
	Đất: Thừa đất tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột									
	* Nguồn gốc đất: Đất được UBND tỉnh Đắk Lắk cho Chi nhánh công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk - Nông trường cao su thuê để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh (tại Quyết định số 451/ QĐ- UBND , ngày 04/03/2014). Đến ngày 26/03/2015 Chi nhánh công ty TNHH một thành viên Cao su Đăklăk- Nông trường Cao su Đăklăk- Nông trường Cao su 30/4 được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BQ 821667. Diện tích đất trong giấy CNQSD đất là 1743574,9m2 (Trong đó có 1.700.583,9 đất trồng cây lâu năm và 42.991 m2 đất giao thông nội đồng). Diện tích đất thu hồi 2.650,9 m2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 88, TĐĐ số 62 —									
d	Cây cối hoa màu (Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 26/10/2016)								23.419.000	
	* Cao su trồng tháng 4/2008, loại A	cây		63		309.000	BT	100%	19.467.000	

* Cao su trồng tháng 4/2008, loại B	cây		16		247.000	BT	100%	3.952.000		
Tổng cộng									23.419.000	

* Chi phí tổ chức thực hiện BT, HT, TDC

468.380

23.887.380

23.887.000

Tổng:
Làm tròn:

Bảng chi: Hai ba triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn./

Trong đó:

* Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:

23.419.000

* Chi phí tổ chức thực hiện BT, HT, TDC

468.380